TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 522/2021/HS-PT
Ngày 16 – 12 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Bà Huỳnh Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 407/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Võ Xuân H và các bị cáo khác.

Do có kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 196/2021/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. **Võ Xuân H**, sinh năm: 1997, tại tỉnh Bình Định; Thường trú: Thôn T, xã N, huyện A, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: số 67/15 Tổ 9, Khu phố 11, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Xuân H và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2016, đến ngày 20/9/2016 được trả tự do; Ngày 26/7/2017 bị bắt, tạm giam lại cho đến nay (có mặt).

2. **Lê Ngọc T**, sinh năm: 1992, tại tỉnh Quảng Ngãi; Thường trú: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: 61A đường HT18, Khu phố 6, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc T và bà Trần Thị T; Có vợ Kha Thị C và có 01 con sinh năm: 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 11/9/2016 (có mặt).

3. **Nguyễn Đặng Thành N**, sinh năm: 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Thường trú: 374/29/8 đường Nguyễn Xí, Phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 67/15 đường N, Tổ 9, Khu phố 11, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị B; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị tạm giữ từ ngày 11/9/2016, đến ngày 20/9/2016 được trả tự do; Ngày 26/7/2017 bị bắt, tạm giam lại cho đến nay (có mặt).

4. **Nguyễn Đặng Minh S**, sinh năm: 1997, tại tỉnh Bình Định; Thường trú: Thôn T, xã N, huyện A, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: 67/15 đường N, Tổ 9, Khu phố 11, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh H và bà Đặng Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày: 11/9/2016, đến ngày: 20/9/2016 được trả tự do; Ngày 26/7/2017 bị bắt, tạm giam lại cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa theo chỉ định cho các bị cáo:*

1. Luật sư Hà Ngọc T là Luật sư văn phòng luật sư Hà Ngọc T, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Xuân H (có mặt).

2. Luật sư Đỗ Hải B là Luật sư văn phòng luật sư Quốc Anh, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa chỉ định cho các bị cáo Lê Ngọc T và Nguyễn Đặng Thành N (có mặt).

3. Luật sư Nguyễn Văn Tài là Luật sư văn phòng luật sư M, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đặng Minh S (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Phạm Thái V (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại (có kháng cáo):

1. Ông Phạm Ngọc T1, sinh năm: 1970, là cha ruột của bị hại.

2. Bà Bùi Thị N1, sinh năm: 1970, là mẹ ruột của bị hại.

Cùng trú tại: thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Ngọc T1 và bà Bùi Thị N1: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1973; Trú tại: xã Th, huyện G, tỉnh Tiền Giáng; Chỗ ở: 116A đường N, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Huỳnh Thị Phương N là Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Mạnh T2, sinh năm: 1991; Trú tại: ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: 67/15, tổ 9, khu phố 11, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Anh Kha Văn M, sinh năm: 1999; Trú tại: Thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: 61A đường HT18, tổ 2, khu phố 6, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Hữu H1, sinh năm: 1996; Trú tại: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: 5D/1 đường HT23, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Minh T3, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ 23, ấp R, xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: 67/15, tổ 9, khu phố 11, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Xuân H, Lê Ngọc T, Nguyễn Đặng Thành N, Nguyễn Đặng Minh S, Nguyễn Minh T3, Kha Văn M, Nguyễn Hữu H1, Trần Mạnh T2 đều là người làm công cho xưởng sản xuất giấy vụn tại số 67/15 Nguyễn Thị Búp, Tổ 9, Khu phố 11, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 23 giờ ngày 09/9/2016, Võ Xuân H và bạn gái Trần Thị Trang ngồi nói chuyện tại trước nhà không số, Tổ 22, Khu phố 3A, phường T, Quận 12 thì Phạm Thanh B1 và Phạm Thái V điều khiển xe mô tô đi vào khu nhà trọ, chiếu đèn xe thẳng vào mặt H và Trang nên xảy ra cự cãi với nhau. Sau đó, Bình và Việt điện thoại gọi thêm Đoàn, T3, Thục, Bình, T (chưa rõ lai lịch) đến dùng tay, chân và mũ bảo hiểm đánh H bị xây xát ngoài da và bỏ đi.

Khoảng 18 giờ ngày 10/9/2016, sau khi làm việc xong, H cùng với Lê Ngọc T, Nguyễn Đặng Minh S, Nguyễn Đặng Thành N, Nguyễn Minh T3, Kha Văn M, Nguyễn Hữu H1, Trần Mạnh T2 đến quán thịt chó "Quân Phát" tại Khu phố 4, phường T, Quận 12 để ăn và uống rượu.

Trong lúc ngồi ăn uống, Võ Xuân H có kể lại sự việc bị nhóm anh V và anh B1 đánh tối hôm trước và rủ cả nhóm đi tìm anh B1 và anh V để đánh trả thù. Nghe xong N nói "*Có quen người bạn bên đó để qua gặp và nói chuyện cho H*" cả nhóm đồng ý (nhưng không có bàn bạc, phân công và chuẩn bị hung khí khi đi tìm anh V).

Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, H sử dụng xe Exciter biển số 59M1 - 533.52 chở S; N sử dụng xe Exciter biển số 59G1 - 841.06 chở T3; M sử dụng xe Sirius biển số 76G1 - 205.63 chở H1, T2 sử dụng xe Dream II biển số 70F16 - 8809 chở T đến nhà trọ của anh V và Bình tại nhà trọ không số, tổ 22, khu phố 3A, phường T, Quận 12. Khi đi đến đầu hẻm, (cách phòng trọ của anh V khoảng 52,4 mét) M, H1, T2, T3, T và N đứng ngoài còn H và S đi bộ vào trong hẻm, đến phòng trọ của chị Trần Thị Trang (bạn gái H). H gặp chị Trang và hỏi "nhà của Việt, Bình ở đâu", chị Trang trả lời "thôi hai anh về đi" H và S đi tiếp vào bên trong hẻm, đến phòng trọ số 2 thì H nhìn thấy anh V đang ngồi ở bàn máy may số 1 và chị Nguyễn Thị Hằng (vợ của anh Phạm Minh T3 anh ruột Việt) đang ngồi ở bàn máy may số 3. S đứng lại trước cửa phòng trọ của anh V còn H

đi bộ ra đầu hẻm gặp M, H1, T2, T3 N, T và nói "bên trong chỉ có một thằng" rồi H đi bộ cùng với N và T vào. Khi đến trước cửa phòng anh V, H gọi anh V ra ngoài để nói chuyện nhưng anh V không ra mà đứng dậy đi vào phía trong rồi gọi điện thoại cho ai đó, nên N đi vào đứng đối diện anh V và nói "tại sao máy đánh em tao", anh V không nói gì nên N dùng hai tay đánh hai cái vào đầu, mặt anh V làm anh V té ngã nằm dưới nền nhà. S xông vào dùng chân đá vào lưng, mông anh V. H dùng chân đá vào vai trái, và tay đánh vào đầu anh V. Anh V nằm dưới nền nhà, hai tay che mặt nghiêng qua trái, nghiêng qua phải để né tránh (đầu hướng ra cửa phòng trọ. T lấy chiếc ống hút thuốc lào bằng kim loại màu trắng (dài 57 cm, đường kính 05cm, có nỏ dài 3,5cm) ở trong phòng trọ của anh V cầm trên tay phải xông vào khom người xuống đánh hai cái từ trên xuống (01 cái trúng vào vùng chẩm cổ bên phải của anh V làm văng cái nỏ hút thuốc lào ra ngoài, một cái trúng vào vùng thái dương bên phải của anh V). Chị Hằng, chị Trang kêu la và can ngăn nên T ném ống hút thuốc lào tại phòng trọ rồi cả nhóm lên xe tẩu thoát. Anh Phạm Thái V được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trên đường đến Bệnh viện Quận 12.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Lê Ngọc T và bắt tạm giam đối với Võ Xuân H, Nguyễn Đặng Thành N, Nguyễn Đặng Minh S. Tại cơ quan điều tra, Võ Xuân H, Lê Ngọc T, Nguyễn Đặng Thành N và Nguyễn Đặng Minh S đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 744-16 ngày 27/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí minh kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Phạm Thái V: "Do chấn thương sọ não kín, nhóm máu AB".

Tại Công văn số 111/CV-PC54-Đ4 ngày 27/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải thích pháp y tử thi nạn nhân Phạm Thái V như sau:

Vùng đỉnh - thái dương phải có dập rách da nông, bờ mép nham nhở, kích thước 1,6cm x 0,4cm. Tổn thương này do vật tày có góc cạnh gây ra theo cơ chế va chạm trực tiếp với lực tác động không lớn (vùng 1).

Vùng trán phải có bầm tụ máu nhẹ, kích thước 8cm x 3cm, tổn thương này do vật tày có bề mặt không phẳng gây ra theo cơ chế va chạm trực tiếp với lực tác động nhẹ (vùng 2).

Vùng trán - thái dương trái có dập da, kích thước 3cm x 2,5cm, tổn thương này do vật tày có bề mặt không phẳng gây ra theo cơ chế va chạm trực tiếp với lực tác động không lớn (vùng 3).

Vùng chẩm - cổ sau bên phải có dập da, kích thước 1,5cm x 0,5cm, tổn thương này do vật tày có góc cạnh gây ra theo cơ chế va chạm trực tiếp với lực tác động không lớn (vùng 4).

Nhận định về ống thuốc lào bằng kim loại màu trắng, dài 57cm, đường kính 05cm thu tại hiện trường: Có thể gây ra tổn thương dập rách da nông ở vùng đỉnh thái dương phải và tổn thương dập da vùng chẩm cổ bên phải nhưng không

gây ra được tổn thương dập da tụ máu nhẹ vùng trán phải và dập da ở vùng trán thái dương trái.

Giải thích rõ thêm về cơ chế chấn thương sọ não kín gây tử vong cho Phạm Thái V: Dưới tác động của nhiều tổn thương vùng đầu (04 tổn thương nêu trên) đã gây bầm tụ máu dưới da vùng phải, vùng trán thái dương trái và vùng chẩm phải; gây xuất huyết nặng dưới màng nhện và phù não nặng toàn bộ, chảy máu nặng trong các não thất. Các tổn thương ngoại lực này không gây nứt, vỡ xương sọ (do lực tác động không lớn). Do vậy, nhận định không đủ cơ sở để khẳng định ống thuốc lào là vật gây ra tất cả các tổn thương ở vùng đầu dẫn đến Phạm Thái V bị chấn thương sọ não và tử vong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 230/2018/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Xuân H, Lê Ngọc T, Nguyễn Đặng Thành N, Nguyễn Đặng Minh S phạm tội "Giết người".

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt Võ Xuân H 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2017, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/9/2016 đến ngày 20/9/2016.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt Lê Ngọc T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2016.

3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt Nguyễn Đặng Thành N 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2017, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/9/2016 đến ngày 20/9/2016.

4. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt Nguyễn Đặng Minh S 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2017, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/9/2016 đến ngày 20/9/2016.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09, 10 và 11 tháng 7 năm 2018, các bị cáo Võ Xuân H, Nguyễn Đặng Thành N, Nguyễn Đặng Minh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 16/7/2018, đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do bỏ lọt tội phạm và tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 690/2018/HSPT ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 230/2018/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2021/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Xuân H 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2017, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 11/9/2016 đến ngày 20/9/2016.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2016.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đặng Thành N 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2017, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 11/9/2016 đến ngày 20/9/2016.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt Nguyễn Đặng Minh S 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2017, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 11/9/2016 đến ngày 20/9/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo Võ Xuân H, Lê Ngọc T, Nguyễn Đặng Thành N, Nguyễn Đặng Minh S và đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa, nội dung thỏa thuận như sau:

Các bị cáo Võ Xuân H, Lê Ngọc T, Nguyễn Đặng Thành N, Nguyễn Đặng Minh S, có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thái V là ông Phạm Ngọc T1 và bà Bùi Thị N1 số tiền 257.235.000 (hai trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi lăm ngàn) đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 64.308.750 (sáu mươi bốn triệu, ba trăm lẻ tám ngàn, bảy trăm năm mươi) đồng.

Ghi nhận gia đình bị cáo Lê Ngọc T đã nộp số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để bồi thường cho bị hại (theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0044159 ngày 04/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo T còn phải tiếp tục bồi 24.308.750 (hai mươi bốn triệu, ba trăm lẻ tám ngàn, bảy trăm năm mươi) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/06/2021, người đại diện hợp pháp cho người bị hại là ông Phạm Ngọc T1 và bà Bùi Thị N1 kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để làm rõ vai trò và trách nhiệm của Kha Văn M, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Minh T3, Trần Mạnh T2; không bỏ lọt tội phạm. Đồng thời đại diện hợp pháp của người bị hại, còn yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện hợp pháp của người bị hại (do người đại diện theo ủy quyền thực hiện) thay đổi kháng cáo, không đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo, chỉ giữ yêu cầu hủy bản án hình sự sơ thẩm vì cho rằng bỏ lọt tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình người bị hại không đồng ý với quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vì cho rằng với các lời khai của bị cáo và những người liên quan có tại hồ sơ vụ án thì rõ ràng những người liên quan mặc dù không tham gia đánh người bị hại đã tiếp nhận ý chí của bị cáo H. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, hủy bản án sơ thẩm để truy tố, xét xử lại.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại rút yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo. Vì thế các vị luật sư không phát biểu tranh luận về mức hình phạt. Tuy nhiên các vị luật sư cho rằng yêu cầu hủy bản án sơ thẩm có ảnh hưởng đến quyền của các bị cáo về thi hành hình phạt tù. Vụ án kéo dài rất lâu, cũng đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, vì thế các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại cũng như quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của vị Luật sư.

Lời nói sau cùng các bị cáo mong muốn được sớm chấp hành hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại đúng về hình thức, nội dung và nộp trong luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1] Tại phiên tòa bị cáo Võ Xuân H khai nhận, vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/9/2016 do tức giận việc bị anh Phạm Thái V và nhóm bạn của Việt đánh vào ngày 09/9/2016, Võ Xuân H đã rủ Lê Ngọc T, Nguyễn Đặng Minh S, Nguyễn Đặng Thành N, Nguyễn Minh T3, Kha Văn M, Nguyễn Hữu H1, Trần Mạnh T2 đến phòng trọ của anh V để nói chuyện dàn xếp mâu thuẫn. Khi tới nơi thì T3, M, H1 và T2 đứng chờ ở ngoài đầu hẻm cách phòng trọ của bị hại khoảng 52,4 mét, còn N, S, H và T vào phòng trọ gặp bị hại. N, H dùng tay đánh vào vùng đầu và mặt làm bị hại té ngã xuống, bị cáo S dùng chân đá vào lưng, mông, T lấy ống hút thuốc lào bằng kim loại tại phòng trọ đánh 02 cái vào đầu bị hại Việt, hậu quả anh V bị tử vong.

Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Xuân H được các bị cáo Lê Ngọc T, Nguyễn Đặng Thành N và Nguyễn Đặng Minh S thừa nhận và hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của những người liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử các bị cáo về tội "Giết người" với tình tiết tăng nặng định khung "có tính chất côn đồ" theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Mặc dù vào chiều tối ngày 10/9/2016 khi ngồi nhậu cùng Võ Xuân H tại quán thịt chó "Quân Phát" tại khu phố 4, phường T, Quận 12 và được nghe H kể lại sự việc bị nhóm anh V và anh B1 đánh tối hôm trước và rủ cả nhóm đi tìm anh B1 và anh V để đánh trả thù. Nghe xong N nói "*Có quen người bạn bên đó để qua gặp và nói chuyện cho H*" cả nhóm đồng ý. Khi đi thì Nguyễn Minh T3, Kha Văn M, Nguyễn Hữu H1, Trần Mạnh T2 là người đã điều khiển xe gắn máy chở H, N, T và S. Tuy nhiên giữa T3, M, H1, T2 và các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ và thống nhất ý chí trong việc đánh bị hại, khi đến phòng trọ của bị hại Việt, các đối tượng này chỉ đứng bên ngoài cách khoảng 52,4 mét và qua nhiều con hẻm, không biết và không tham gia đánh bị hại nên chưa đủ căn cứ để xử lý với vai trò đồng phạm. Ngoài ra hành vi phạm tội xảy ra trong phòng trọ của bị hại, không phải là địa điểm công cộng, nên không có dấu hiệu của tội "Gây rối trật tự công cộng". Khi các bị cáo đi ra T chỉ kể lại cho H1, T2, M, T3 việc các bị cáo dùng tay chân đấm, đá và điếu cày đánh bị hại, bản thân T và các bị cáo khác không biết tình trạng bị hại như thế nào, đến ngày hôm sau mới được Công an thông báo cho biết bị hại đã chết. Do đó chưa có đủ căn cứ xử lý đối với H1, T2, M, T3 về hành vi "Không tố giác tội phạm". Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, tuy nhiên vẫn không làm thay đổi nội dung truy tố. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm vận dụng Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ. Đồng thời Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh

điều tra, nếu có căn cứ thì khởi tố. Vì thế không có căn cứ hủy bản án để điều tra, xét xử lại.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm (về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm) không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Không chấp kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 196/2021/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố các bị cáo Võ Xuân H, Lê Ngọc T, Nguyễn Đặng Thành N, Nguyễn Đặng Minh S phạm tội "Giết người".

Về hình phạt:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Xuân H 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2017, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 11/9/2016 đến ngày 20/9/2016.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2016.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đặng Thành N 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2017, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 11/9/2016 đến ngày 20/9/2016.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Nguyễn Đặng Minh S 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2017, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 11/9/2016 đến ngày 20/9/2016.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm (về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm) không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam CA TP.HCM (5);
(Để t/đ cho các bị cáo)
- ĐDBH (2);
- NLQ (4);
- Lưu (6). HS (2) 25b (Án36)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Long